

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NG
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HNGĐ-ST
Ngày 06 - 5 - 2025
“*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG, TỈNH CÀ MAU

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Tươi.

Ông Nguyễn Minh Dương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ân Tình - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Ng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2025. Về việc “*Tranh chấp xin ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Trức M, sinh năm 1993 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Xóm Mới, xã Viên An Đông, huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh Q, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Đại chỉ cư trú: ấp Xóm Mới, xã Viên An Đông, huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 04/02/2025 và các lời khai của nguyên đơn bà Nguyễn Trức M trình bày:*

Về hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Minh Q kết hôn năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp, thường hay cự cãi, không thể hàn gắn được và không còn tình cảm dành cho nhau, vợ chồng đã ly thân hơn 02 năm. Nay tôi nhận thấy tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ng cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Minh Q.

- Về con chung: Tôi và ông Q có hai người con chung tên Nguyễn Ngọc Nhã Vy (giới tính: Nữ), sinh ngày 13/10/2015 và Nguyễn Ngọc Phương Vy (giới tính: Nữ), sinh ngày 19/3/2018. Hiện hai cháu Nhã Vy và Phương Vy đang sống cùng với

tôi, sau khi ly hôn tôi yêu cầu quyền được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc hai cháu Nhã Vy và Phương Vy. Không yêu cầu anh Nguyễn Minh Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ thu, nợ trả: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Minh Q, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo cho ông Q biết về nội dung yêu cầu tại đơn khởi kiện ngày 04/02/2025 nhưng ông Q không có ý kiến gì. Tòa án triệu tập họp lệ ông Q để tham gia phiên hòa giải đến lần thứ hai nhưng ông Q không đến và cũng không có văn bản gì gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của bà M. Tòa án triệu tập xét xử họp lệ lần thứ hai nhưng ông Q vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt ông Q theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn ông Nguyễn Minh Q có nơi cư trú trên địa bàn huyện Ng, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ng theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của bà Nguyễn Trúc M khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Minh Q nên xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Minh Q vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà M và ông Q xác lập quan hệ hôn nhân năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Do đó, hôn nhân của bà M và ông Q là hợp pháp. Bà M trình bày trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm, tính tình không phù hợp, đã được gia đình hai bên hàn gắn tuy nhiên vẫn không mang lại kết quả, hiện nay ông bà đã sống ly thân với nhau. Ông Q đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc bà M yêu cầu ly hôn nhưng không có ý kiến phản hồi. Xét thấy mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng giữa bà M và ông Q là thực tế xảy ra. Mặt khác, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến ngày xét xử bà M và ông Q vẫn không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng lại với nhau. Tại phiên tòa hôm nay, bà M vẫn cương quyết xin ly hôn với ông Q. Xét thấy, hôn nhân của bà M và ông Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn

Trúc M đối với ông Nguyễn Minh Q theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà M và ông Q có hai người con chung tên Nguyễn Ngọc Nhã Vy, sinh ngày 13/10/2015 và Nguyễn Ngọc Phương Vy, sinh ngày 19/3/2018. Hiện hai cháu Nhã Vy và Phương Vy đang sống cùng với bà M, sau khi ly hôn bà M yêu cầu quyền được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc hai cháu Nhã Vy và Phương Vy. Không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Theo lời trình bày và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thấy rằng điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo cuộc sống các cháu Nhã Vy và Phương Vy thì bà M có đủ điều kiện. Xét thấy, các cháu Nhã Vy và Phương Vy đã sống chung với bà M từ nhỏ, ổn định cuộc sống, tinh thần. Đồng thời phù hợp với đơn ngày 26/02/2025 của cháu Nhã Vy và Phương Vy có nguyện vọng được sống với bà M. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục giao con cho bà M nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với ông Q là cha của cháu Nhã Vy và Phương Vy vẫn có quyền được thăm nom con mà không ai được phép ngăn cản.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà M và ông Q không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà M trình bày vợ chồng không có tài sản chung, ông Q không ý kiến gì nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản thì bà M và ông Q có quyền khởi kiện thành vụ kiện chia tài sản sau khi ly hôn.

[5] Về nợ chung: Bà M trình bày vợ chồng không có nợ chung, ông Q không ý kiến gì nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 243, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 09, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/QH-NQ 10, ngày 09/6/2000 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Trúc M được ly hôn với ông Nguyễn Minh Q.

- Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Trúc M được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu Nguyễn Ngọc Nhã Vy, sinh ngày 13/10/2015 và Nguyễn Ngọc Phương Vy, sinh ngày 19/3/2018. Ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Minh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà M phải chịu án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), bà M có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số 0015306 ngày 04/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ng được chuyển thu.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bà M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ng;
- THADS huyện Ng;
- Các đương sự;
- UBND xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Minh Tính